

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn đơn vị thực hiện đấu giá quyền sử dụng 7 lô đất ở tại xóm 5 (xóm 9 cũ), xã Nghi Trung, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An (Đấu lại do người trúng đấu giá bỏ tiền đặt cọc)

Căn cứ điều 56 Luật đấu giá tài sản ngày 17/11/2016

Căn cứ Thông tư 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài Chính và Thông tư 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 45/2017/TT-BTC quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ trưởng bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 02/03/2018 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An và Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của UBND tỉnh Nghệ An về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND;

UBND huyện Nghi Lộc thông báo công khai việc lựa chọn đơn vị thực hiện cuộc đấu giá quyền sử dụng 7 lô đất ở tại xóm 5 (xóm 9 cũ), xã Nghi Trung, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá:

UBND huyện Nghi Lộc - Địa chỉ: Khối 4, thị trấn Quán Hành, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

2. Tên, số lượng, chất lượng, giá khởi điểm của tài sản đấu giá:

- Quyền sử dụng đất của 7 lô đất ở do người trúng đấu giá bỏ tiền đặt cọc tại xóm 5 (xóm 9 cũ), xã Nghi Trung, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An (UBND huyện đã ban hành Quyết định hủy bỏ kết quả trúng đấu giá 7 lô đất ở do người trúng đấu giá bỏ tiền cọc gồm các lô đất sau: lô số 20, diện tích 123,6 m², tờ bản đồ số 4,5; lô số 06, diện tích 250,10 m², tờ bản đồ số 9; lô số 06, diện tích 238,40 m², tờ bản đồ số 5,9; lô số 07, diện tích 229,50 m² tờ bản đồ số 9; lô số 09, diện tích 196,90 m², tờ bản đồ số 5,9; lô số 08, diện tích 224,10 m² tờ bản đồ số 9; lô số 05, diện tích 224,20 m² tờ bản đồ số 9).

- Diện tích từng lô đất ở cụ thể và giá khởi điểm theo phụ lục của Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 22/02/2021 của UBND huyện Nghi Lộc (kèm theo thông báo này).

3. Thù lao dịch vụ đấu giá:

31,82 triệu đồng + 1% trên phần chênh lệch giá trị quyền sử dụng đất theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm.

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

Tổ chức đấu giá tài sản phải có đơn xin tham gia đấu giá và hồ sơ đảm bảo các tiêu chí theo quy định tại điều 3 và phụ lục 1 (Bảng tiêu chí đánh giá chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản) ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 2 năm 2022 của Bộ trưởng bộ Tư pháp và Quyết định số 734/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND huyện Nghi Lộc.

5. Thời gian, số lượng, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Thời gian: Trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày thông báo.

- Số lượng: 1 bộ hồ sơ .

- Địa điểm nộp hồ sơ: phòng Tư pháp, UBND huyện Nghi Lộc, địa chỉ: Khối 4, thị trấn Quán Hành, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An (trong giờ hành chính).

+ Lưu ý: Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá phải được niêm phong khi bàn giao cho phòng Tư pháp. Người đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu, chứng minh nhân dân. Không trả lại hồ sơ đối với các trường hợp không được lựa chọn.

Mọi chi tiết xin liên hệ qua phòng Tư pháp, số điện thoại 02383615061 để được giải đáp./.

Nơi nhận:

- Trang thông tin điện tử Quốc gia về ĐGTS- Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp Nghệ An;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện ;
- Các phòng : TNMT, TCKH, TP ;
- Phòng VH TT huyện (Đăng công thông tin điện tử huyện);
- Lưu: VT, TP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Thọ

Số: 45/QĐ-UBND

Nghi Lộc, ngày 22 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá khởi điểm các lô đất ở đấu giá quyền sử dụng đất tại xóm 5 (xóm 9 cũ), xã Nghi Trung, huyện Nghi Lộc

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014, số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 45/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Nghị định 135/2016 ngày 09/9/2016;

Căn cứ Thông tư số 48/2012/TT-BTC ngày 16/3/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định giá khởi điểm và chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất; Thông tư số 02/2015/TT-BTC ngày 05/01/2015 của Bộ tài chính về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 48/2012/TT-BTC ngày 16/3/2012;

Căn cứ Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 02/03/2018 của UBND Tỉnh Nghệ An về việc ban hành Quy chế đấu giá Quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ủy quyền phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường về đất khi nhà nước thu hồi đất, giá đất cụ thể để giao đất tái định cư và giá đất cụ thể để xác định giá khởi điểm đấu giá QSD đất ở trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 15/01/2021 của UBND huyện Nghi Lộc về việc phê duyệt quỹ đất để giao đất ở thông qua đấu giá QSD đất tại xã Nghi Trung huyện Nghi Lộc;

Theo đề nghị của UBND xã Nghi Trung tại Tờ trình số 36/TTr-UBND ngày 26/01/2021; đề nghị của Hội đồng thẩm định giá đất huyện; đề nghị của Trưởng các phòng Tài chính – Kế hoạch, Tài nguyên và Môi Trường huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá cụ thể và khởi điểm các lô đất ở đấu giá quyền sử dụng đất tại xóm 5 (xóm 9 cũ), xã Nghi Trung, huyện Nghi Lộc, với nội dung chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao Tổ tư vấn lựa chọn tổ chức đấu giá huyện; các phòng Tư pháp, Tài chính – Kế hoạch, Tài nguyên – Môi trường, thực hiện quy trình lựa chọn tổ chức đấu giá; tham mưu UBND huyện ký kết hợp đồng bán đấu giá quyền sử dụng đất với tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp theo đúng quy định; đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn đơn vị bán đấu giá phối hợp với UBND xã Nghi Trung và các ngành liên quan triển khai các thủ tục bán đấu giá quyền sử dụng đất theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HDND - UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch,
Trưởng phòng Tài nguyên – Môi trường huyện; Chủ tịch UBND xã Nghi Trung và
Trưởng các ban ngành liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sò TN&MT (b/c);
- Lưu: VT, HS.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Dũng

PHỤ LỤC GIÁ ĐẤT CỤ THỂ VÀ GIÁ KHỞI ĐIỂM CÁC LÔ ĐẤT ĐẦU GIÁ TẠI XÓM 5 (XÓM 9 CŨ), XÃ NGHI TRUNG, HUYỆN NGHI LỘC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / / 2021 của UBND huyện Nghi Lộc)

TT	Vị trí	TĐĐ	Số thửa	Số Lô	Diện tích (m ²)	Giá cụ thể phê duyệt (đồng/m ²)	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Vị trí 01, xóm 5 (xóm 9 cũ)	9	170. 199. 217. 218.	1	236.60	6.800.000	1.609.000.000	
2	Vị trí 01, xóm 5 (xóm 9 cũ)	9	170. 199. 217. 218. 197. 200. 301	2	220.00	6.500.000	1.430.000.000	
3	Vị trí 01, xóm 5 (xóm 9 cũ)	9	170. 199. 217. 218. 197. 200. 301	3	220.00	6.500.000	1.430.000.000	
4	Vị trí 01, xóm 5 (xóm 9 cũ)	9	170. 199. 217. 218. 197. 200. 301	4	220.00	6.500.000	1.430.000.000	
5	Vị trí 01, xóm 5 (xóm 9 cũ)	9	170. 199. 217. 218. 197. 200. 301	5✓	224.20	6.500.000	1.457.000.000	
6	Vị trí 01, xóm 5 (xóm 9 cũ)	9	170. 199. 217. 218. 197. 200. 301	6✓	250.10	5.000.000	1.251.000.000	
7	Vị trí 01, xóm 5 (xóm 9 cũ)	9	170. 199. 217. 218. 197. 200. 301	7✓	229.50	5.000.000	1.148.000.000	
8	Vị trí 01, xóm 5 (xóm 9 cũ)	9	170. 199. 217. 218. 197. 200. 301	8✓	224.10	5.000.000	1.121.000.000	
9	Vị trí 01, xóm 5 (xóm 9 cũ)	9	170. 199. 217. 218. 197. 200. 301	9	218.70	5.000.000	1.094.000.000	
10	Vị trí 01, xóm 5 (xóm 9 cũ)	9	170. 199. 217. 218. 197. 200. 301	10	247.70	5.300.000	1.313.000.000	
11	Vị trí 02, xóm 5 (xóm 9 cũ)	5. 9	2. 75. 1574. 26. 124. 1425. 25. 76. 472	1	196.70	5.000.000	984.000.000	
12	Vị trí 02, xóm 5 (xóm 9 cũ)	5. 9	2. 75. 1574. 26. 124. 1425. 25. 76. 472	2	256.20	5.000.000	1.281.000.000	

TT	Vị trí	TĐĐ	Số thửa	Số Lô	Diện tích (m ²)	Giá cụ thể phê duyệt (đồng/m ²)	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
13	Vị trí 02, xóm 5 (xóm 9 cũ)	5.9	2. 75. 1574. 26. 124. 1425. 25. 76. 472	3	253.10	5.000.000	1.266.000.000	
14	Vị trí 02, xóm 5 (xóm 9 cũ)	5.9	2. 75. 1574. 26. 124. 1425. 25. 76. 472	4	255.90	5.000.000	1.280.000.000	
15	Vị trí 02, xóm 5 (xóm 9 cũ)	5.9	2. 75. 1574. 26. 124. 1425. 25. 76. 472	5	258.80	5.000.000	1.294.000.000	
16	Vị trí 02, xóm 5 (xóm 9 cũ)	5.9	2. 75. 1574. 26. 124. 1425. 25. 76. 472	6 ✓	238.40	5.000.000	1.192.000.000	
17	Vị trí 02, xóm 5 (xóm 9 cũ)	5.9	2. 75. 1574. 26. 124. 1425. 25. 76. 472	7	174.30	5.000.000	872.000.000	
18	Vị trí 02, xóm 5 (xóm 9 cũ)	5.9	2. 75. 1574. 26. 124. 1425. 25. 76. 472	8	194.90	5.000.000	975.000.000	
19	Vị trí 02, xóm 5 (xóm 9 cũ)	5.9	2. 75. 1574. 26. 124. 1425. 25. 76. 472	9 ✓	196.90	5.000.000	985.000.000	
20	Vị trí 02, xóm 5 (xóm 9 cũ)	5.9	2. 75. 1574. 26.	10	182.30	5.000.000	912.000.000	
21	Xóm 5 (xóm 9 cũ)(QH 2104)	4.5	1061. 1062	20 ✓	123.60	5.000.000	618.000.000	
Tổng cộng					4.622,0		24.942.000.000	

Ủy ban nhân dân huyện Nghi Lộc

